TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 21 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 266/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Mỹ N, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Ấp AN, xã ĐP, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Ấp AQ, xã ĐP, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Hồng N, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Ấp AQ, xã ĐP, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Hồng N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Mỹ N số tiền thức ăn là 903.240.000 đồng (Chín trăm lẻ ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Thời gian trả tiền kể từ khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, cơ quan thi hành án thi hành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị Hồng N phải liên đới chịu 9.774.300 đồng (Chín triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm đồng).

Bà Lê Mỹ N tự nguyện chịu 9.774.300 đồng (Chín triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.886.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003094 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre. Bà Lê Mỹ N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 10.111.700 đồng (Mười triệu một trăm mười một nghìn bảy trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân